

Xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các đại học Việt Nam trong nửa đầu năm 2024

TS. Lê Văn Út, Trưởng nhóm Nhóm nghiên cứu Đo lường khoa học và Chính sách quản trị nghiên cứu (SARAP), Trường Đại học Văn Lang

Email: ut.le@vlu.edu.vn, ts.levanut@gmail.com

Cập nhật: 25/07/2024

Tóm tắt: Nguồn lực quyết định chất lượng và đẳng cấp của một đại học. Một đại học với nguồn lực mạnh, nghĩa là tối thiểu có tài lực phong phú và nhân lực chất lượng cao, có thể thực hiện tốt hai nhiệm vụ chính theo quy định của pháp luật gồm nghiên cứu và đào tạo. Trong đó, hoạt động nghiên cứu quyết định chất lượng đào tạo, đẳng cấp và danh tiếng của đại học. Nghiên cứu khoa học có thể tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau, nhưng có thể nói bài báo khoa học là sản phẩm khoa học phổ biến và căn bản nhất của các đại học. Quan sát thành tựu nghiên cứu của các đại học thông qua các bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín là vấn đề rất hệ trọng đối với các cơ quan quản lý, các lãnh đạo đại học, tất cả những người làm nghiên cứu khoa học và cả cộng đồng. Bài báo này trình bày thành tựu bài báo khoa học thuộc chuẩn Web of Science (WoS, Mỹ) của Việt Nam trong nửa đầu năm 2024, đặc biệt là kết quả xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các đại học Việt Nam trên các tạp chí WoS. Những nội dung này rất thiết thực cho hoạt động quản trị của các đại học và có giá trị tham chiếu rất cao cho nhiều bên liên quan trong cộng đồng.

1. Giới thiệu

Phát triển nghiên cứu khoa học (NCKH) đã, đang và sẽ tiếp tục được Ban chấp hành Trung ương Đảng, Nhà nước và Chính phủ đặc biệt quan tâm, nhất là đối với các cơ sở giáo dục đại học (viết tắt chung: đại học, ĐH). Bởi lẽ, chính NCKH làm cho một đại học có thể thực hiện đúng chức năng theo luật định và đồng thời phù hợp với thông lệ quốc tế. Bên cạnh nhiều điều kiện đảm bảo chất lượng khác nhau, NCKH là con đường duy nhất để các đại học có thể nâng cao chất lượng đào tạo đúng nghĩa, đặc biệt là đào tạo sau đại học, và đồng thời cũng để chuyển giao công nghệ mang lại nguồn thu, nâng cao đẳng cấp và xây dựng danh tiếng.

Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII¹ đã chỉ rõ vai trò quan trọng của NCKH và đồng thời đã đặt ra các mục tiêu cụ thể liên quan đến NCKH tính đến năm 2030. Trong đó, liên quan đến NCKH và sự phát triển của các đại học, Nghị quyết này khẳng định ưu tiên bảo đảm nguồn lực cho đầu tư phát triển NCKH, và phải phát triển một số cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục đại học đạt trình độ tiên tiến,

thuộc nhóm hàng đầu Châu Á; trong đó Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh được xếp hạng trong nhóm 500 đại học hàng đầu thế giới. Điều này cho thấy Ban chấp hành Trung ương Đảng đã rất sáng suốt và quyết liệt trong việc quốc tế hóa các đại học Việt nam. Việc mạnh dạn đặt ra mục tiêu khu vực và thế giới cho các đại học Việt Nam thông qua mục tiêu xếp hạng đại học cụ thể như trên thể hiện tầm nhìn chiến lược của Ban chấp hành Trung ương Đảng, trong đó NCKH mang tính quyết định.

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012⁴; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018⁵, Chính phủ đã ban hành Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học². Tại Điểm a Khoản 1 Điều 4, Nghị định chỉ rõ rằng hoạt động khoa học và công nghệ cùng hoạt động đào tạo là nhiệm vụ chính của cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội của đất nước.

Ngoài ra, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 9 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018⁵ quy định rất rõ về xếp hạng đại học. Cụ thể là:

- Xếp hạng cơ sở giáo dục đại học nhằm đánh giá uy tín, chất lượng, hiệu quả hoạt động theo tiêu chí nhất định, đáp ứng nhu cầu thông tin cho cá nhân, tổ chức có liên quan;
- Cơ sở giáo dục đại học chủ động lựa chọn, tham gia các bảng xếp hạng có uy tín trong nước, quốc tế;

Điều này cho thấy vấn đề xếp hạng đại học đã được luật hóa và đã được quy định đầy đủ. Do đó, xếp hạng đại học không còn là vấn đề bàn cãi hay tranh luận nữa; hơn nữa, xếp hạng đại học đã, đang và sẽ là vấn đề được cộng đồng học thuật rất quan tâm¹³⁻¹⁶. Ngoài ra, Ban chấp hành Trung ương Đảng cũng đã đưa mục tiêu xếp hạng đại học vào Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/11/2023¹ như đã nêu.

Như vậy, có thể nói phát triển NCKH và xếp hạng đại học có mối liên hệ mật thiết với nhau và là những vấn đề rất hệ trọng và rất chiến lược của các đại học. Thành tựu NCKH phản ánh chất lượng, đẳng cấp và danh tiếng của các đại học. Trong khi đó, xếp hạng đại học giúp các đại học có cơ hội đối sánh với nhau từ trong nước, cho đến khu vực và cả thế giới.

Sản phẩm từ NCKH của các đại học nói chung là đa dạng. Tuy nhiên, bài báo khoa học có thể nói là sản phẩm khoa học căn bản và phổ biến nhất của các đại học, và những bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học uy tín thì càng có giá trị hơn. Hơn nữa, uy tín, chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đại học rất cần có sự đánh giá theo tiêu chí nhất định nhằm cung cấp thông tin cho cá nhân, tổ chức có liên quan như luật định thông qua việc xếp hạng đại

học. Từ những đặc điểm trên, xếp hạng đại học theo tiêu chí thành tựu về công bố khoa học là một việc có ý nghĩa thiết thực đối với sự phát triển của giáo dục đại học tại Việt Nam.

Trong thời gian gần đây, thành tựu về công bố khoa học của Việt Nam trên các tạp chí quốc tế uy tín đã nhận được nhiều sự quan tâm. Đã có nhiều kết quả thống kê và phân tích về vấn đề này tính đến năm cuối 2023⁹⁻¹¹. Các kết quả trên chủ yếu dựa vào Cơ sở dữ liệu Scopus (Hà Lan). Tuy nhiên, Cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS, Mỹ) hiện được xem là cơ sở dữ liệu khoa học uy tín nhất trên thế giới và 99.11% các tạp chí WoS đồng thời là tạp chí Scopus (số liệu năm 2021)¹². Ngoài ra, cũng đã có xếp hạng các đại học Việt Nam về thành tựu bài báo khoa học theo Scopus nhưng phạm vi xếp hạng rất giới hạn, chỉ có 9 đại học trong nước được xếp hạng⁹.

Thông thường, các bảng xếp hạng đại học uy tín trên thế giới sử dụng thành tựu nghiên cứu của các đại học thông qua các cơ sở dữ liệu WoS hay Scopus sử dụng dữ liệu trong 05 năm gần nhất, như ARWU, US News, SCImago và URAP. Cách tiếp cận này theo hướng quá trình và hướng đến sự phát triển bền vững của các đại học. Tuy nhiên, bối cảnh của một quốc gia hay như ở Việt Nam, việc đánh giá thành tựu được tính theo từng năm hoặc từng năm học. Khi đó, những thông tin về thành tựu nghiên cứu tức thời (nửa năm hay năm hiện tại) có thể cung cấp những thông tin cập nhật và hữu ích cho cơ quan quản lý nhà nước về đại học, các cơ quan chủ quản đại học, những người làm nghiên cứu và cả cộng đồng về thành tựu của các đại học. Tính hiệu quả của quá trình đầu tư và phát triển của đại học trong những năm trước đó hay những đột biến bất thường trong ngắn hạn có thể được nhận biết một cách nhanh chóng. Và nhờ vào đó, các đại học có thể tiếp tục phát huy những chiến lược hiệu quả, kịp thời điều chỉnh những vấn đề phát sinh có thể dẫn đến những rủi ro trong quản trị đại học.

Bài báo trình bày thành tựu bài báo khoa học của các đại học Việt Nam dưới góc độ Đo lường khoa học (Scientometrics) theo Cơ sở dữ liệu Web of Science (WoS, Mỹ) trong nửa đầu năm 2024. Ngoài những phân tích về phân loại các bài báo khoa học và phân bố bài báo khoa học theo từng lĩnh vực, kết quả xếp hạng thành tựu bào báo nghiên cứu của các đại học Việt Nam là kết quả chính của bài báo này. Kết quả xếp hạng này chắc chắn rất cần thiết và quan trọng cho các cơ quan quản lý đại học, các đại học và cả cộng đồng.

2. Dữ liệu và phương pháp

Hiện nay, hai cơ sở dữ liệu khoa học Scopus (Hà Lan) và Web of Science (WoS, Mỹ) được xem là uy tín và phổ biến nhất³. Tính đến thời điểm này, WoS thống kê các xuất bản khoa học của 22.323 tạp chí khoa học hàng đầu thế giới, và 43.092 tạp chí khoa học được thống kê bởi Scopus. Hơn nữa, hầu hết các tạp chí WoS đồng thời là tạp chí Scopus. Do đó, WoS được xem là uy tín hơn Scopus.

Dữ liệu trong bài báo này được trích xuất từ WoS từ ngày 01/01/2024 – 30/06/2024, thời gian truy xuất dữ liệu lúc 21:00 giờ ngày 01/07/2024. Kết quả gồm phần thống kê chung về thành tựu khoa học của Việt Nam được WoS ghi nhận. Kết quả quan trọng nhất là phần phân tích dữ liệu và xếp hạng thành tựu của các đại học Việt Nam đóng góp vào các kết quả nghiên cứu chung của Việt Nam.

Việc phân tích dữ liệu khoa học quốc tế của các đại học Việt Nam nói chung là khá thách thức. Nguyên nhân chính và cũng là chủ quan có thể là do tên tiếng Anh của các đại học của chúng ta được sử dụng khá đa dạng. Thông lệ là mỗi đại học chỉ có duy nhất một tên tiếng Anh. Nhưng thực tiễn cho thấy có không ít đại học có nhiều hơn một tên tiếng Anh trong các công bố khoa học. Ngoài ra, nguyên nhân khách quan là lỗi kỹ thuật trong quá trình thống kê dữ liệu tự động của WoS, mặc dù tên tiếng Anh của đại học trong các công bố khoa học quốc tế là đúng và nhất quán.

Việc chuyển tên tiếng Anh của các đại học Việt Nam trong WoS sang tên tiếng Việt có những khó khăn nhất định. Quá trình này được thực hiện không bằng việc dịch Anh – Việt, mà dựa trên thông tin từ trang tin điện tử của các đại học và có đối chiếu với cơ sở dữ liệu đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đối với những trường hợp thành tựu khoa học của đại học được WoS ghi nhận cho hơn một tên tiếng Anh và có dấu hiệu cho thấy lỗi kỹ thuật của WoS, thành tựu khoa học của đại học đó sẽ được tổ hợp lại bằng chức năng truy xuất nâng cao của WoS. Cụ thể đối với những trường hợp sau:

- ĐH FPT: FPT University, FPT Univ;
- ĐH VinUni: VinUniversity, VinUniv;
- ĐH Công nghệ TP.HCM: Ho Chi Minh City University of Technology HUTECH, HUTECH Univ;
- Học viện Kỹ thuật Quân sự: Le Quy Don Technical University, Quy Don Tech Univ;
- ĐH Công thương TP. HCM: Ho Chi Minh City Univ Ind Trade HUIT, Ho Chi Minh City Univ Ind Trade;
- ĐH Văn Lang: Van Lang University, Lang Univ;
- ĐH Kinh tế TP.HCM: Ho Chi Minh City University Economics, Univ Econ Ho Chi Minh City UEH, Univ Econ Ho Chi Minh City;
- ĐH Sư phạm TP.HCM: Ho Chi Minh City Univ Educ, HCMC Univ Educ;
- ĐH Sư phạm Hà Nội: Hanoi Natl Univ Educ, Hanoi National University of Education.

Khi phân tích dữ liệu và xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các đại học, chỉ những đại học mà tổ hợp các tên tiếng Anh (nếu có) có thành tựu thấp hơn cận dưới theo giới hạn trong bài báo mới được chọn.

Thực tế cho thấy một bài báo WoS có thể được ghi nhận cho những lĩnh vực khác nhau hoặc những đại học khác nhau. Do đó, việc tính tổng số bài báo WoS theo lĩnh vực hay theo đại học phải thực hiện bằng lệnh truy xuất tổ hợp, chứ không cộng dồn.

3. Thành tựu bài báo khoa học của Việt Nam trong nửa đầu năm 2024 theo WoS

Theo Bảng 1, Việt Nam có 5,431 ấn phẩm khoa học được ghi nhận bởi WoS, được phân thành 13 loại. Mỗi loại ấn phẩm WoS đều có giá trị và ý nghĩa nhất định. Có thể nói bài báo khoa học thuộc loại nghiên cứu (article, viết tắt: bài báo nghiên cứu) là có giá trị nhất vì chứa đựng các kết quả nghiên cứu mới trong các chuyên ngành. Điểm thú vị là số bài báo nghiên cứu chiếm đa số trong các ấn phẩm WoS của Việt Nam, với 5,034 bài và chiếm 92.69%.

Số thứ tự	Loại ấn phẩm	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Article	5,034	92.69%
2	Early Access	1,223	22.52%
3	Review Article	220	4.05%
4	Editorial Material	53	0.98%
5	Correction	47	0.87%
6	Book Chapters	28	0.52%
7	Letter	25	0.46%
8	Meeting Abstract	20	0.37%
9	Proceeding Paper	19	0.35%
10	Data Paper	8	0.15%
11	Book Review	7	0.13%
12	Retraction	5	0.09%
13	News Item	1	0.02%

Bảng 1: Phân bố thành tựu theo loại ấn phẩm

Các bài báo khoa học thuộc loại tổng quan là nguồn cung cấp nhiều thông tin tổng quan về các tình hình nghiên cứu trong các lĩnh vực và có thể gợi ra các hướng nghiên cứu mới. Tuy nhiên, giá trị của loại ấn phẩm này phụ thuộc rất lớn vào đẳng cấp của các tác giả. Việt Nam có 220 bài báo tổng quan, chiếm 4.05%.

Các bài báo khoa học thuộc loại book chapters (chương sách), proceeding paper (bài báo kỷ yếu hội thảo) hay data paper (bài báo dữ liệu) cũng chứa đựng những kết quả nghiên cứu mới, nhưng có thể không uy tín như các bài báo nghiên cứu.

Những loại ấn phẩm còn lại phần lớn là hỗ trợ thêm cho hoạt động nghiên cứu. Điều đáng lưu ý ở đây là ấn phẩm thuộc loại Retraction. Đây là thông tin những bài báo khoa học đã bị rút vì những lý do khác nhau. Việt Nam có 05 bài báo khoa học bị rút trong cùng kỳ.

4. Về lĩnh vực bài báo khoa học của Việt Nam trong nửa đầu năm 2024 theo WoS

Có thể thấy thành tựu bài báo khoa học trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật (SCIE) chiếm đa số so với các lĩnh vực khác, cụ thể là 68% theo Bảng 2. Bài báo khoa học thuộc lĩnh vực khoa học xã hội (SSCI) có phần khiêm tốn hơn, chiếm 9.89%. Chỉ có 0.7% các bài báo về nghệ thuật và nhân văn (AHCI).

Lĩnh vực	Số bài WoS	Tỷ lệ %
Science Citation Index Expanded (SCIE)	3,423	68.00%
Emerging Sources Citation Index (ESCI)	1,194	23.72%
Social Sciences Citation Index (SSCI)	498	9.89%
Arts & Humanities Citation Index (AHCI)	35	0.70%

Bảng 2: Phân bố thành tựu theo lĩnh vực

Những tạp chí mới được liệt kê vào WoS mà có thể chưa có các chỉ số liên quan trích dẫn thì có thể được xem là nhóm tạp chí “dự bị” của WoS (ESCI). Việt Nam có đến 23.72% bài báo thuộc nhóm này. Trong thực tế, một tạp chí có thể được xếp vào những lĩnh vực khác nhau.

5. Xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các đại học Việt Nam trong nửa đầu năm 2024

Theo WoS, Việt Nam có 5,034 bài báo nghiên cứu trong nửa đầu năm 2024, tính đến 21:00 giờ ngày 01/07/2024. Hầu hết các bài báo nghiên cứu của Việt Nam là từ các đại học hoặc có hợp tác với các đại học ở Việt Nam. Do vai trò quan trọng và có tính quyết định của các bài báo nghiên cứu đối với sự phát triển và chất lượng của các đại học như đã phân tích ở trên nên việc đối sánh các đại học thông qua thành tựu bài báo nghiên cứu chuẩn WoS uy tín có ý nghĩa rất thiết yếu cho các cơ quan quản lý nhà nước về đại học, các cơ quan chủ quản của đại học và lãnh đạo các đại học, cũng như toàn thể cộng đồng.

Kết quả dưới đây, Bảng 3 (SARAP Ranking 2024-0.5), trình bày xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các đại học Việt Nam trong nửa đầu năm 2024. Nhằm hạn chế sự phân tán và quá chi ly trong việc xếp hạng, kết quả xếp hạng chỉ giới hạn đối với các đại học có ít nhất 20 bài báo nghiên cứu WoS. Tổng cộng có tất cả 60 đại học (trong số 240 đại học) được xếp hạng và có tất cả 50 hạng vì có những đại học đồng hạng. Do đó, kết quả xếp hạng này có thể được gọi là Top 50 đại học Việt Nam trong nửa đầu năm 2024.

Trong Top 50, hầu hết là các đại học công lập, chiếm tỷ lệ 88.33% (53 đại học). Chỉ có 7 đại học tư thục, chiếm tỷ lệ 11.66%. Và đặc biệt có 03 đại học địa phương gồm 02 đại học thuộc Thành phố Hồ Chí Minh và 01 đại học thuộc Tỉnh Bình Dương, chiếm tỷ lệ 5%.

Trong Top 10, đứng đầu là ĐH Quốc gia TP.HCM với 648 bài báo nghiên cứu, chiếm tỷ lệ 12.87% của cả nước. ĐH Quốc Hà Nội đứng thứ 2 với 405 bài báo nghiên cứu. Các vị trí còn lại theo thứ tự gồm ĐH Duy Tân, ĐH Bách khoa Hà Nội, ĐH Tôn Đức Thắng, ĐH Văn Lang, ĐH Cần Thơ, ĐH Y Dược TP.HCM, ĐH Nguyễn Tất Thành và ĐH Huế.

Điều thú vị là Top 10 có tổng số bài báo nghiên cứu chiếm 54.24% tổng số bài báo nghiên cứu của cả nước.

Hạng	Đại học	Số bài WoS	Tỷ lệ %
1	ĐH Quốc gia TP.HCM	648	12.87%
2	ĐH Quốc gia Hà Nội	405	8.05%
3	ĐH Duy Tân	320	6.36%
4	ĐH Bách khoa Hà Nội	305	6.06%
5	ĐH Tôn Đức Thắng	205	4.07%
6	ĐH Văn Lang	178	3.53%
7	ĐH Cần Thơ	177	3.52%
8	ĐH Y Dược TP.HCM	170	3.38%
9	ĐH Nguyễn Tất Thành	165	3.28%
10	ĐH Huế	157	3.12%
11	ĐH Y Hà Nội	155	3.08%
12	ĐH Công nghiệp TP.HCM	151	3.00%
13	ĐH Phenikaa	146	2.90%
14	ĐH Đà Nẵng	144	2.86%
15	ĐH Kinh tế TP.HCM	143	2.66%
16	ĐH Thái Nguyên	123	2.44%
17	ĐH FPT	106	2.10%
18	ĐH Mở TP.HCM	103	2.05%
19	Học viện Kỹ thuật Quân sự	96	1.90%
20	Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam	91	1.81%
21	ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM	86	1.71%
22	ĐH Sư phạm Hà Nội	85	1.68%
23	ĐH Công Nghiệp Hà Nội	78	1.55%
24	ĐH Thủy Lợi	76	1.51%
25	ĐH Kinh tế Quốc dân	70	1.39%
26	ĐH Công nghệ TP.HCM	67	1.33%
26	ĐH Nông lâm TP.HCM	67	1.33%

26	ĐH Giao thông vận tải	67	1.33%
27	ĐH Việt - Pháp	63	1.25%
27	ĐH VinUni	63	1.25%
28	ĐH Vinh	58	1.15%
29	ĐH Sư phạm TP. HCM	57	1.13%
29	ĐH Y Dược Cần Thơ	57	1.13%
30	ĐH Công thương TP. HCM	54	1.07%
31	ĐH Mỏ - Địa chất	47	0.93%
32	ĐH Xây dựng Hà Nội	44	0.87%
33	ĐH Nha Trang	43	0.85%
34	Học viên Quân Y	41	0.81%
35	ĐH Thủ Dầu Một	40	0.80%
36	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch	39	0.78%
37	ĐH Thương mại	38	0.76%
38	ĐH Dược Hà Nội	37	0.74%
39	ĐH Điện lực	36	0.72%
40	ĐH Ngân hàng TP.HCM	33	0.66%
40	ĐH Sài Gòn	33	0.66%
41	ĐH Tây Nguyên	32	0.64%
42	ĐH Đồng Tháp	30	0.60%
42	ĐH Quy Nhơn	30	0.60%
43	ĐH Công nghệ Giao thông vận tải	29	0.58%
44	ĐH Giao thông Vận tải TP.HCM	27	0.54%
44	ĐH Tài chính - Marketing	27	0.54%
45	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông	26	0.52%
46	ĐH Ngoại thương	25	0.50%
47	ĐH Việt - Đức	24	0.48%
48	ĐH Sư phạm Hà Nội 2	23	0.46%
48	ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	23	0.46%
48	ĐH Y tế công cộng	23	0.46%
49	ĐH Công nghệ Đồng Nai	21	0.42%
49	ĐH Hàng Hải Việt Nam	21	0.42%
50	ĐH Y Dược Hải Phòng	20	0.40%

Bảng 3 (SARAP Ranking 2024-0.5): Top 50 đại học Việt Nam

6. Thảo luận

Bảng xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu của các đại học Việt Nam như đã trình bày ở trên là một cách tiếp cận mang tính tức thời trong Đo lường khoa học (Scientometrics). Do nguồn lực của các đại học Việt Nam rất khác nhau nên nếu muốn xếp hạng thành tựu bài

báo nghiên cứu của các đại học chuẩn xác hơn thì nên chuẩn hóa thành tựu có được so với nguồn lực để có thể đảm bảo sự công bằng nhất định giữa các đại học.

Bảng xếp hạng thành tựu bài báo nghiên cứu WoS đối với các đại học Việt Nam có thể dẫn đến những ý kiến trái chiều về tính không toàn diện. Như đã phân tích ở trên, nghiên cứu khoa học và đào tạo là hai nhiệm vụ chính của một đại học. Trong đó, nghiên cứu khoa học lại quyết định chất lượng đào tạo. Như vậy, có thể nói thành tựu nghiên cứu của đại học giữ vai trò quyết định chất lượng sản phẩm đào tạo của đại học. Nếu một đại học có thành tựu nghiên cứu khoa học khiêm tốn thì sẽ rất khó để có thể bàn về chất lượng đào tạo đúng nghĩa của đại học đó. Đương nhiên, đào tạo ở đại học khác với đào tạo công nhân lành nghề ở các trường dạy nghề.

Thực tế cho thấy một giảng viên có chất lượng cao thì tối thiểu phải có năng lực chuyên môn tốt, phương pháp giảng dạy tốt và năng lực nghiên cứu khoa học tốt. Khi có nghiên cứu khoa học, giảng viên mới có thể tạo ra những kết quả nghiên cứu mới trong chuyên ngành; từ đó, chất lượng bài giảng của họ mới được nâng cao và họ mới có cơ hội trở thành những giảng viên có chất lượng cao và có thể cung cấp chất lượng đào tạo cao. Thêm nữa, nghiên cứu khoa học tốt thì mới có thể tạo ra những luận văn, luận án tốt; đây là minh chứng cho chất lượng đào tạo tốt. Và nghiên cứu khoa học tốt còn giúp đại học tạo ra các công nghệ mới cung ứng cho thị trường để mang lại nguồn thu và danh tiếng cho đại học. Đó là quá trình chuyển giao các sản phẩm nghiên cứu mới thành các sản phẩm tri thức mới, sản phẩm công nghệ mới hay sản phẩm danh tiếng mới của đại học⁶⁻⁸.

Ngược lại, rất có thể có lý luận cho rằng một đại học có thành tựu tốt về bài báo nghiên cứu thì chưa hẳn là một đại học tốt. Lý luận này không phải là không có cơ sở. Có thể thấy thành tựu bài báo nghiên cứu chỉ mới là điều kiện cần. Điều kiện đủ là các đại học phải song song thực hiện việc chuyển giao các bài báo nghiên cứu đó để có thể tạo ra các sản phẩm chuyển giao⁷ để có thể cung cấp các sản phẩm đào tạo có chất lượng cao được thị trường lao động chào đón, các sản phẩm công nghệ mới mang lại nguồn thu lớn và đóng góp quan trọng vào việc xây dựng danh tiếng cho đại học.

Với tinh thần như đã phân tích ở trên, việc đại học được xếp hạng cao về bài báo nghiên cứu nhưng chất lượng thực chất chưa xứng tầm (nếu có) thì trách nhiệm thuộc về việc quản trị hiệu quả của các đại học, đặc biệt là trong vấn đề chuyển giao các kết quả nghiên cứu để có thể xây dựng nên giá trị thực của đại học.

Cảm tạ: Tác giả xin chân thành cảm ơn TS. Nguyễn Cao Trí, Nguyên Chủ tịch Hội đồng trường của Trường Đại học Văn Lang, đã chỉ đạo thành lập SARAP và gợi mở các hướng nghiên cứu mới trong Đo lường khoa học để phục vụ cho thực tiễn ở Việt Nam, trong đó có việc đo lường thành tựu nghiên cứu của các đại học; các thành viên/cộng tác viên của SARAP gồm PGS.TS. Nguyễn Thời Trung, TS. Trần Ánh Dương và ThS. Trịnh Minh Tuấn đã có nhiều góp ý quan trọng cho bản thảo của bài báo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban chấp hành Trung ương (2023); Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám *Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII* về Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.
- [2] Chính phủ (2022); Nghị định 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của *Chính phủ* quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học.
- [3] Philippe Mongeon, Adèle Paul-Hus (2016); The journal coverage of Web of Science and Scopus: a comparative analysis; *Scientometrics*, 106 (1), 213–228.
- [4] Luật số 08/2012/QH13 của *Quốc hội*: Luật Giáo dục Đại học.
- [5] Luật số 34/2018/QH14 của *Quốc hội*: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học.
- [6] TS. Lê Văn Út (2024); 7 vấn đề và 6 giải pháp để khoa học công nghệ tạo ra tiền; *Đại biểu Nhân dân, Văn phòng Quốc hội*, 02/02/2024.
- [7] TS. Lê Văn Út (2024); Ba loại sản phẩm khoa học công nghệ tạo ra tiền; *Đại biểu Nhân dân, Văn phòng Quốc hội*, 01/02/2024.
- [8] TS. Lê Văn Út (2024); Làm thế nào để khoa học và công nghệ ra tiền?; *Đại biểu Nhân dân, Văn phòng Quốc hội*, 31/01/2024.
- [9] Linh An (2022); Danh sách 9 cơ sở GDĐH của Việt Nam có công bố quốc tế cao nhất năm 2022; *Tạp chí điện tử Giáo dục Việt Nam, Hiệp hội các trường Đại học và Cao đẳng Việt Nam*, 28/08/2023.
- [10] Nguyễn Liên (2023); Việt Nam có 18.000 công bố khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín mỗi năm; *Báo Đại biểu Nhân dân, Văn phòng Quốc hội*, 03/09/2023.
- [11] Như Quỳnh (2024); Việt Nam tăng số bài báo công bố quốc tế trong năm 2023; *VnExpress, Bộ Khoa học và Công nghệ*, 6/5/2024.
- [12] Vivek Kumar Singh, Prashasti Singh, Mousumi Karmakar, Jacqueline Leta & Philipp Mayr (2021); The journal coverage of Web of Science, Scopus and Dimensions: A comparative analysis; *Scientometrics*, Vol. 126, pp. 5113–5142, 2021.
- [13] TS. Lê Văn Út (2023); Đòi điều về việc xếp hạng các đại học ở Việt Nam; *Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Bộ Khoa học và Công nghệ*, 31/03/2023
- [14] Công Chương (2023); Bảng xếp hạng các trường đại học Việt Nam có nhiều ý kiến trái chiều; *Tạp chí khoa học phổ thông, Ủy ban nhân dân TP.HCM*, 03/03/2023.
- [15] Lê Huyền (2023); Tại sao chỉ một số ĐH Việt Nam tham gia cuộc chơi xếp hạng quốc tế?; *VietNamNet, Bộ Thông tin và Truyền thông*, 25/02/2023 (phỏng vấn độc lập TS. Lê Văn Út).
- [16] Lê Huyền (2023); “Đề được xếp hạng đại học thì không thể thiếu tiền”; *VietNamNet, Bộ Thông tin và Truyền thông*, 24/02/2023 (phỏng vấn độc lập TS. Lê Văn Út).